

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP TIỀN MIỄN GIẢM HỌC PHÍ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2021/NĐ-CP NGÀY 27/8/2021;
NGHỊ ĐỊNH SỐ 97 NGÀY 31/12/2023 CỦA CHÍNH PHỦ
(NĂM HỌC: 2024-2025)

(Theo Quyết định số 3751/QĐ -UBND ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đổi tượng miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
1	54222310003	Lê Ngọc Mỹ Tiên	27/07/2005	Ấp Xóm Bưng	Xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2023-2026	Kế toán doanh nghiệp	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	
2	54212410150	Nguyễn Thanh Tuyền	23/05/2006	Số 326/6A, ấp 6	Xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Kế toán doanh nghiệp	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
3	54212410074	Lê Cao Hoàng Yến	08/11/2009	1056/6B đường Lê Thị Bui, ấp Gót Chàng	Xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Kế toán doanh nghiệp	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
4	54212410017	Nguyễn Quỳnh Anh	24/10/2009	Số 27, đường 410, ấp 3	Xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Kế toán doanh nghiệp	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đối tượng miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
5	54212410088	Phạm Hữu khánh	09/09/2009	283 Tỉnh lộ 7, ấp Bình Thượng 2	Xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Kế toán doanh nghiệp	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
6	54212410063	Trà Như Nguyệt	24/01/2009	18/11A đường 701, ấp Mỹ Khánh A	Xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Kế toán doanh nghiệp	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
7	54212410117	Võ Ngọc Khánh Hà	25/08/2009	Ấp 1	Xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Kế toán doanh nghiệp	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
8	54212410107	Nguyễn Minh Thư	01/08/2009	30A, đường số 2, ấp 1	Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Kế toán doanh nghiệp	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đối tượng miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
9	54212410064	Trần Hoài Minh Thảo	28/07/2009	130 QL 22, ấp Bàu Tre 2	Xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
10	54212410091	Nguyễn Văn Ý	07/05/2009	Số 107/60 đường Trần Văn Châm, ấp 3	Xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
11	54212410079	Võ Minh Thiện	05/11/2009	13/15A, đường 662, Bàu Trâu,	Xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
12	54212410087	Nguyễn Hoàng Khôi	05/02/2009	Số 02 Phạm Hữu Tâm, KP3	Thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
13	54212410100	Nguyễn Anh Khoa	30/03/2009	99 Đường Nguyễn Văn Tiệp, ấp Xóm Chùa	Xã An Phú, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đối tượng miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
14	54212410013	Nguyễn Đặng Đăng Khôi	04/11/2007	1341, Nguyễn Thị Rành, ấp Phú Lợi	Xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
15	54212410029	Lê Bùi Nhật Duy	11/12/2009	62, Trương Thị Kiện, ấp Mỹ Khánh B	Xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
16	54212310061	Nguyễn Huy Hoàng	22/05/2008	46 Phạm Văn Chèo, khu phố 3	Thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2023-2026	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	
17	54212310022	Trần Lê Thanh Bảo	22/10/2008	Số 733 B Tỉnh lộ 15, ấp Bến Đình	Xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2023-2026	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	
18	54212310021	Nguyễn Thị Phước An	07/03/2008	Số 14/30, đường 418, ấp 4	Xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2023-2026	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đổi tương miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
19	54212310023	Dương Gia Huy	16/01/2008	Số 49/4, đường Nguyễn Thị Lừa, ấp Tây	Xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2023-2026	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	
20	54212310044	Trần Nguyễn Bảo Khang	30/12/2008	Số 55 đường 55, ấp Trạm Bơm	Xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2023-2026	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	
21	54212310053	Trần Tô Minh Thiện	15/07/2008	Số 71, đường Suối Lội, ấp Bàu Sim	Xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2023-2026	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	
22	54212310072	Nguyễn Minh Trí	04/05/2008	Số 40 D, đường Nguyễn Thị Tiếp, ấp Trung Viết	Xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2023-2026	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	
23	54212310035	Lê Trung Thành Đạt	09/05/2008	Tổ 04, đường Suối Lội, ấp Bàu Sim	Xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2023-2026	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đối tượng miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
24	54212310052	Đặng Nguyễn Công Trạng	16/10/2008	Số 32/19B, đường Lê Thị Siêng, ấp Tiền	Xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2023-2026	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	
25	54212310041	Trần Phương Ngọc Duy	17/06/2008	Số 319, đường Bến Súc, ấp An Bình	Xã An Phú, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2023-2026	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	
26	54212310007	Nguyễn Tấn Phúc	21/11/2007	Số 67/8A, đường Võ Thị Nhúa, ấp Giữa	Xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2023-2026	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	
27	54212310064	Võ Quốc Quy	22/02/2008	46, đường 611, ấp Bình Thượng 1	Xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2023-2026	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	
28	54212310033	Nguyễn Minh Triết	30/12/2008	1666/4 Tỉnh lộ 8, ấp 1	Xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2023-2026	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đổi tượng miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
29	54212410044	Nguyễn Thành Đạt	01/12/2009	162A Hồ Bò, ấp Phú Lợi	Xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
30	54212410036	Lê Hoàng Trường Huy	20/08/2009	46/19 đường Huỳnh Thị Bông, ấp Phú Thuận	Xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
31	54212410077	Nguyễn Tuấn Kiệt	08/02/2009	682/1 Quốc lộ 22, ấp Phước Hưng	Xã Phước Thạnh huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
32	54212410022	Đào Thành Đạt	10/11/2009	Ấp Thượng	Xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
33	54212410028	Lương Hoàng Huy	15/11/2009	299/1 Nguyễn Thị Lăng, ấp Cây Đa	Xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Ứng dụng phần mềm	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đối tượng miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
34	54212410061	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/11/2009	126 đường 619, ấp Trại Đèn,	Xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Điều dưỡng	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
35	54212410113	Nguyễn Ngọc Duyên	23/10/2009	982 đường Phan Văn Khải, ấp Phước Lộc	Xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Điều dưỡng	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
36	54212410131	Đoàn Thị Chúc Linh	04/11/2007	27/2 Đường 663, ấp Mít Nài	Xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Điều dưỡng	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
37	54212410097	Nguyễn Ngọc Phượng	19/09/2009	30A Ngõ Thị Nào, ấp Chánh	Xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TPHC	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Điều dưỡng	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
38	54212410065	Nguyễn Thị Bảo Trâm	05/08/2009	299, tỉnh lộ 7, Bình Thượng 2	Xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Điều dưỡng	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đối tượng miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
39	54212410032	Lê Minh Nhựt	24/03/2009	33 đường 375, ấp Bàu Tre 2	Xã Tân An Hội , Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Điều dưỡng	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
40	54212410066	Nguyễn Quan Vinh	26/02/2009	107/1B, Hồ Thị Dẹp, ấp Phú Trung	Xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Điều dưỡng	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
41	54212410092	Võ Thị Thu Tuyền	28/11/2009	151/9A, đường Nguyễn Thị Nê, ấp Cây Trôm	Xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Điều dưỡng	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
42	54212410110	Đặng Nguyễn Minh Thu	19/09/2009	Ấp 6A	Xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Điều dưỡng	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
43	54212410047	Phan Nguyễn Bảo Vy	08/10/2009	Ấp Bình Thượng 2	Xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Điều dưỡng	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đối tượng miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
44	54212410094	Đặng Đức Mạnh	14/05/2009	Ấp Mũi Lớn 1	Xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Điều dưỡng	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
45	54212410114	Đoàn Thị Thủy Nga	04/05/2009	Ấp Mít Nài	Xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Điều dưỡng	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
46	54212410056	Phạm Thị Thu Hiền	09/10/2009	47/8D đường 417, ấp 5	Xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Điều dưỡng	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
47	54212410078	Ngô Thị Yến Loan	05/06/2009	715 Tỉnh lộ 7, ấp Phước An	Xã Phước Thạnh, Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đối tượng miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
48	54212410019	Nguyễn Võ Trà My	14/11/2008	1227, tỉnh lộ 7, Xóm Trại	Xã An Nhơn Tây, Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
49	54212410111	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	18/11/2009	Số 59 Gót Chàng, ấp Bến Mương	Xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
50	54222410142	Nguyễn Thị Trà My	04/05/2009	15A, Dương Thị Tền, ấp 5	Xã Hoà Phú, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
51	54212410119	Trịnh Anh Quốc	09/05/2009	141/9 Đường Đỗ Đăng Tuyển, ấp Lô 6	Xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đối tượng miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
52	54212410008	Trịnh Thụy Trà My	06/10/2009	18/5 Sông Lu, ấp 1A	Xã Hoà Phú, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
53	54212410152	Nguyễn Thị Bích Tiền	20/11/2007	26C, ấp Phú Bình	Xã An Phú, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
54	54212410152	Nguyễn Thị Thanh Mai	27/03/2009	Số 10 đường 15, ấp Tân Định 1	Xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
55	54212410059	Lý Kim Thu	18/11/2009	579/11, ấp 7A	Xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đối tượng miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
56	54212410055	Nguyễn Phan Quốc Thái	30/10/2009	2A Nguyễn Thị Lan, Bình Thượng 1	Xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
57	54212410083	Huỳnh Phạm Hào Nam	04/11/2009	28/8 đường 122, ấp 6A	Xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
58	54212410071	Phạm Kiều Phương Vy	16/12/2009	1121 Nguyễn Thị Rành, ấp Xóm Mới	Xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP.HCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
59	54212410090	Lê Hồng Phong	03/01/2009	570 Tinh lộ 8, ấp 4	Xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TP.HCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đối tượng miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
60	54212410011	Phan Duy Mạnh	12/03/2009	Ấp Giữa	Xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
61	54212410042	Văn Nhật Hào	10/08/2009	277 Quốc lộ 22, ấp Giữa	Xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
62	54212410138	Phạm Võ Trường Giang	22/01/2006	Ấp Chợ	Xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
63	54212410070	Thái Minh Châu	06/06/2009	201/17 Nguyễn Thị Nê, ấp Phú hiệp	Xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, TP.HCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Dược	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
64	54212410067	Lương Phạm Tường Vy	17/06/2009	107/217 Nguyễn Thị Thôn, Phú Thuận	Xã Phú Hoà Đông, huyện Củ Chi, TP.HCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Y sĩ đa khoa	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đối tượng miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
65	54212410099	Nguyễn Hồ Ngọc Ánh	03/04/2009	477/7E Tỉnh lộ 15, ấp Phú bình	Xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, TP.HCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Y sĩ đa khoa	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
66	54212410003	Nguyễn Quốc Cường	09/09/2003	Số 321, Quốc lộ 22, ấp Thượng	Xã Tân Thông Hội huyện Củ Chi, TP.HCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2027	Y sĩ đa khoa	K.17, Đ15	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
67	54212320008	Nguyễn Thị Bích Trâm	14/08/2004	Số 17/3, đường 54, ấp Chánh	Xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2023-2025	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	
68	54212320047	Lê Hồng Thẩm	12/12/2003	Số 35, đường 32, ấp Thượng	Xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2023-2025	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	
69	54212320028	Nguyễn Bảo Trâm	13/11/2004	28/9A , đường Lê Thị Giót, ấp Bến Dò 1	Xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2023-2025	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đôi tượng miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
70	54212320017	Lư Thị Hiền	17/10/1974	Số 34, đường 360, ấp Xóm Chùa	Xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2023-2025	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	
71	54212320042	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/02/2005	Số 548/19A đường Quốc lộ 22, ấp Cây Trôm	Xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2023-2025	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	
72	54212320033	Võ Chí Hiếu	09/10/1993	13 đường 648, ấp Phước Lộc	Xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2023-2025	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K.1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ hai HKII	
73	54212320024	Huỳnh Thị Diễm Thùy	26/11/1995	Áp Tiên	Xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2023-2025	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K.1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ hai HKI	
											Năm thứ hai HKII	
74	54212320014	Nguyễn Lưu Phùng	10/10/1995	322a, Tỉnh lộ 7	Xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	22023-2025	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K.1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ hai HKI	
											Năm thứ hai HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đổi tượng miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
75	54212330005	Nguyễn Thị Hồng Hà	20/10/1996	Số 57 A, đường Bà Giã, ấp 1	Xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2023-2025	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K.1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ hai HKI	
76	54212430019	Nguyễn Thu Ngân	04/12/2001	523 đường Tỉnh lộ 8, ấp 5	Xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2006	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K.1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
77	54212430016	Nguyễn Thị Thu Trâm	14/01/1998	12 đường 417, ấp 5A	Xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2006	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K.1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
78	54212420027	Huỳnh Nhật Vy	20/08/2001	Đường Lê Minh Nhựt, ấp Mũi Lớn 2A	Xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2006	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K.1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
79	54212420034	Nguyễn Thị Thanh Trúc	03/03/2005	Số 04, đường Vũ Tụ, Khu phố 4	Thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2006	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K.1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi đăng ký thường trú		Tên trường	Khóa học	Ngành học	Đổi tương miễn, giảm	Hệ đào tạo	Năm học 2024-2025	Ký nhận
				Số nhà, đường, ấp, khu phố	Xã, Thị trấn							
80	54212420026	Nguyễn Thị Thảo Ngân	14/06/2006	Khu phố 1	Thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2026	Điều dưỡng (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K.1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ nhất HKI	
											Năm thứ nhất HKII	
81	54212430017	Bùi Thị Thanh Tâm	16/12/1993	Số 49 B đường Bàu Trâm, ấp Thạnh An	Xã Trung An huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2026	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K.1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
82	54212420018	Trương Ngọc Thảo Vy	11/10/2003	Số 09 đường Huỳnh Thị Vân, ấp Mũi Lớn 2	Xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2026	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K.1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
83	54212430001	Lê Nhật Minh	30/03/1999	15/6 Can Trường, ấp 3	Xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2026	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K.1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
84	54212430002	Hoàng Thị Lệ My	30/04/1987	Đường 979 E, ấp 3	Xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2026	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K.1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	
85	54212420009	Nguyễn Ngọc Ái	20/08/2004	Số 81, ấp Phú Lợi	Xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, TPHCM	Trung cấp Bách khoa Sài Gòn	2024-2026	Dược (Nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm)	Điểm b, K.1, Đ16	Trung cấp	Năm thứ nhất HKII	